

Số: 07

Ngày 25/02/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định thủ tục hành chính liên quan đến nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực.*
- 2. Điều kiện được cấp hoặc thu hồi giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.*
- 3. Một số quy định mới về nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.*
- 4. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn nước ngoài chỉ được hoạt động tại Việt Nam tối đa 50 năm.*
- 5. Điều kiện cấp phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.*
- 6. Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.*
- 7. Cơ cấu tổ chức Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.*
- 8. Cảnh sát biển Việt Nam có quyền kiểm tra tính hợp pháp của hành khách và hàng hóa trên tàu thuyền.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác?*
- 2. Từ năm 2019, giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan nhà nước được quy định như thế nào?*
- 3. Từ năm 2019, việc điều chỉnh mức giá mua xe ô tô trong các cơ quan nhà nước được thực hiện như thế nào?*
- 4. Những đối tượng nào được thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NỘP BẢN SAO GIẤY TỜ CÓ CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC

Ngày 30/01/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 11/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong các lĩnh vực: kinh doanh vũ trường, kinh doanh karaoke, hoạt động mỹ thuật, hoạt động quảng cáo, văn hóa phi vật thể... cụ thể:

Sửa đổi hồ sơ và thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vũ trường là 01 bộ hồ sơ gồm: đơn đề nghị, bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, kiểm tra điều kiện kinh doanh thực tế và cấp giấy phép, trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Sửa đổi hồ sơ và thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke, trong đó hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm: đơn đề nghị (ghi rõ địa điểm kinh doanh, số phòng, diện tích từng phòng); bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

hợp lệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cấp giấy phép kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Sửa đổi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể của cá nhân gồm: bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; các tài liệu, bằng, đĩa hình, ảnh mô tả, chứng minh tri thức, kỹ năng đang nắm giữ; giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, giải thưởng, bằng khen liên quan tới đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Cá nhân đề nghị xét tặng tự mình hoặc ủy quyền (bằng văn bản) cho cá nhân, tổ chức khác lập hồ sơ đề nghị xét tặng và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang cư trú.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2019.

2. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CẤP HOẶC THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ khi đáp ứng các điều kiện: được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp; có khả năng tạo ra hoặc ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền

đánh giá, thẩm định, công nhận theo quy định; có doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu.

Đây là nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ là căn cứ thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ và có hiệu lực trên toàn quốc đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và là căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp: trong 05 năm liên tiếp, doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ không năm nào đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu của doanh nghiệp. Trừ trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong thời gian 05 năm đầu tiên được cấp chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp khoa học và công nghệ không thực hiện chế độ báo cáo trong 03 năm liên tiếp theo quy định; giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ được cấp không đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định. Doanh

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

ngiệp bị thu hồi giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định cụ thể về các trường hợp cấp mới, cấp thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ... Nghị định có hiệu lực từ ngày 20/3/2019.

3. MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ NỘP THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Nghị định 14/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt được Chính phủ ban hành ngày 01/02/2019.

Theo đó, người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng các nguyên liệu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp đối với nguyên liệu nhập khẩu hoặc đã trả đối với nguyên liệu mua trực tiếp từ cơ sở sản xuất trong nước khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp. Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ tương ứng với số thuế tiêu thụ đặc biệt của nguyên liệu đã sử dụng để sản xuất hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bán ra.

Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa chịu thuế tiêu

Số 07 ngày 25/02/2019 trang 3/11

thụ đặc biệt nhập khẩu được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu bao gồm cả số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan, trừ trường hợp cơ quan hải quan xử phạt về gian lận, trốn thuế khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra trong nước. Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ tương ứng với số thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa nhập khẩu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bán ra và chỉ được khấu trừ tối đa bằng tương ứng số thuế tiêu thụ đặc biệt tính được ở khâu bán ra trong nước. Phần chênh lệch không được khấu trừ giữa số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu với số thuế tiêu thụ đặc biệt bán ra trong nước, người nộp thuế được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều kiện khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt được quy định như sau: đối với trường hợp nhập khẩu nguyên liệu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt để sản xuất hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và trường hợp nhập khẩu hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thì chứng từ để làm căn cứ khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt là chứng từ nộp thuế tiêu thụ đặc biệt khâu nhập khẩu; đối với trường hợp mua nguyên liệu trực tiếp của nhà sản xuất trong nước: hợp đồng mua bán hàng hóa, trong hợp đồng phải có nội dung thể hiện hàng hóa do cơ sở bán hàng trực tiếp sản xuất; bản sao Giấy chứng nhận kinh doanh của cơ sở bán hàng; chứng từ thanh toán qua ngân hàng; chứng từ để làm căn cứ

khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt là hóa đơn giá trị gia tăng khi mua hàng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/3/2019.

4. CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÓ VỐN NƯỚC NGOÀI CHỈ ĐƯỢC HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM TỐI ĐA 50 NĂM

Thời hạn hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không quá 50 năm, tính từ ngày quyết định cho phép thành lập. Trường hợp cơ sở cần có thời gian hoạt động dài hơn thì phải báo cáo với Thủ tướng Chính phủ. Đây là nội dung được quy định tại Nghị định 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Theo đó, điều kiện cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gồm: có đề án thành lập phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam; đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích đất sử dụng tối thiểu của trung tâm giáo dục nghề nghiệp là 1.000 m²; của trường trung cấp là 10.000 m² đối với khu vực đô thị và 20.000 m² đối với khu vực ngoài đô thị; của trường cao đẳng là 20.000 m² đối với khu vực đô thị và 40.000 m² đối với khu vực ngoài đô thị; có chương trình đào tạo cụ thể; có dự kiến cụ thể về cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

phù hợp với điều kiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định; có vốn đầu tư thành lập bằng nguồn vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị về đất đai, cụ thể: đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp tối thiểu là 05 tỷ đồng; đối với trường trung cấp tối thiểu là 50 tỷ đồng; đối với trường cao đẳng tối thiểu là 100 tỷ đồng.

Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 01 bộ, bao gồm: văn bản đề nghị cho phép thành lập; bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; đề án thành lập; bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc văn bản chấp thuận cho thuê đất của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đó xác định rõ địa chỉ, diện tích, mốc giới của khu đất và thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định của pháp luật và các giấy tờ pháp lý liên quan còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định cụ thể về việc chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp, cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 20/3/2019.

5. ĐIỀU KIỆN CẤP PHÉP CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN

Ngày 01/02/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 16/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Theo đó, quy định về điều kiện được phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại Nghị định 101/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung như sau: có Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức phê duyệt, trong đó tối thiểu phải có các nội dung: Quy trình nghiệp vụ kỹ thuật của dịch vụ đề nghị cấp phép, gồm: Tên, phạm vi cung ứng, đối tượng khách hàng, điều kiện sử dụng, sơ đồ và diễn giải các bước thực hiện nghiệp vụ, quy trình dòng tiền từ lúc khởi tạo giao dịch đến lúc quyết toán nghĩa vụ giữa các bên liên quan; Cơ chế đảm bảo khả năng thanh toán, gồm: Cơ chế mở và duy trì số dư tài khoản đảm bảo thanh toán, mục đích sử dụng tài khoản đảm bảo thanh toán; Quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn, bảo mật; các nguyên tắc chung và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền; quy trình và thủ tục giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại, tranh chấp

Về nhân sự phải đảm bảo các điều kiện sau: người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức đề nghị cấp phép phải có bằng đại học hoặc có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp tại một trong các lĩnh vực: quản trị kinh doanh, kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật; Phó Tổng

giám đốc (Phó giám đốc) và các cán bộ chủ chốt thực hiện Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải có bằng cao đẳng trở lên về một trong các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin hoặc lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm.

Ngoài ra, Nghị định còn sửa đổi một số quy định khác về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 20/3/2019.

6. QUỸ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM Mìn VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH DO BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI QUẢN LÝ

Nghị định số 18/2019/NĐ-CP về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của Chính phủ ngày 01/02/2019 quy định: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh (Quỹ). Quỹ được sử dụng để phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh cho nhân dân; điều tra, khảo sát, rà phá, xử lý bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam; hỗ trợ học nghề, tạo việc làm cho nạn nhân bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam; hỗ trợ chỉnh hình, phục hồi chức năng, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện trợ giúp cho nạn nhân bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam; hỗ trợ khẩn cấp để cấp cứu, cứu chữa và trợ giúp cho các

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

nạn nhân thuộc gia đình hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bị tai nạn do bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh; hỗ trợ tái định cư, tái hòa nhập cộng đồng, đảm bảo an sinh xã hội cho dân cư thuộc vùng ô nhiễm bom mìn, vật nổ sau chiến tranh tại các tỉnh bị ô nhiễm nặng...

Nguồn tài chính của Quỹ được thu từ nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn ODA không hoàn lại, viện trợ phi chính phủ nước ngoài; từ ủng hộ có mục đích, địa chỉ cụ thể để thực hiện mục tiêu theo ủy quyền của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; từ lãi tiền gửi và các khoản thu hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh phải bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ để nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh được chăm sóc sức khỏe, chỉnh hình, phục hồi chức năng; khắc phục khó khăn, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng. Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn nhà nước trong và ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật đầu tư và Luật đầu tư công. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân không có chức năng, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

thực hiện các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu hủy bom mìn vật nổ và mua bán các loại vật liệu, phế liệu sau xử lý bom mìn vật nổ, trừ các hoạt động thực hiện nhiệm vụ quân sự, an ninh.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/3/2019. Bãi bỏ Quyết định số 96/2006/QĐ-TTg ngày 04/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và thực hiện công tác rà phá bom mìn vật nổ và các văn bản quy phạm pháp luật trái với Nghị định này.

7. THAY ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC ỦY BAN NHÀ NƯỚC VỀ NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Ngày 18/02/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 11/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Ủy ban) trực thuộc Bộ Ngoại giao.

Theo đó, Ủy ban là cơ quan cấp tổng cục trực thuộc Bộ Ngoại giao, giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

Ủy ban có các nhiệm vụ, quyền hạn: tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề

án, dự án quan trọng của Chính phủ về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác người Việt Nam ở nước ngoài sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác về người Việt Nam ở nước ngoài theo thẩm quyền; tổng hợp, đánh giá tình hình cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài ổn định cuộc sống, hòa nhập vào xã hội sở tại, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam; vận động, thu hút nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước; tổ chức, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài trong các mối liên hệ với trong nước; thông tin, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình đất nước cho người Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện hợp tác quốc tế liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật....

Về cơ cấu tổ chức, Ủy ban gồm 05 vụ hành chính giúp chủ nhiệm Ủy ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 01 đơn vị sự nghiệp (Tạp chí Quê hương). Lãnh đạo Ủy ban gồm Chủ nhiệm và không quá 04 Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm Ủy ban là 01 Thứ trưởng Bộ Ngoại giao. Các Phó chủ nhiệm chịu trách nhiệm trước Chủ

nhiệm Ủy ban theo lĩnh vực công tác được phân công.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/4/2019, thay thế Quyết định số 102/2008/QĐ-TTg ngày

18/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài trực thuộc Bộ Ngoại giao.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM CÓ QUYỀN KIỂM TRA TÍNH HỢP PHÁP CỦA HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA TRÊN TÀU THUYỀN

Ngày 11/02/2019 Bộ Quốc phòng ban hành thông tư số 15/2019/TT-BQP quy định quy trình tuần tra, kiểm tra, kiểm soát của Cảnh sát biển Việt Nam.

Theo đó, lực lượng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát bao gồm: cán bộ, chiến sĩ biên chế trên tàu, xuồng và máy bay của Cảnh sát biển Việt Nam; cán bộ, chiến sĩ nghiệp vụ pháp luật và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng phối thuộc hoặc phối hợp; người được huy động; phương tiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát bao gồm: tàu, xuồng, máy bay và các trang bị trong biên chế của Cảnh sát biển Việt Nam; tàu thuyền và phương tiện, thiết bị kỹ thuật dân sự khi được huy động theo quy định. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của từng lần tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, người chỉ huy lực lượng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát quyết định số lượng, thành phần, trang bị, tàu xuồng của lực lượng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát.

Nội dung kiểm tra, kiểm soát gồm: kiểm tra, kiểm soát về tính hợp pháp của thuyền viên, hành khách, người và hành lý đi trên tàu thuyền; kiểm tra, kiểm soát về tính hợp pháp của tàu thuyền, các trang thiết bị trên tàu thuyền; kiểm tra, kiểm soát về tính hợp pháp của hàng hóa vận chuyển trên tàu thuyền; kiểm tra, kiểm soát nội dung khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hành chính, Tổ kiểm tra, kiểm soát phải kịp thời ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi vi phạm và giải thích cho người vi phạm về hành vi vi phạm, quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tổ trưởng Tổ kiểm tra, kiểm soát lập biên bản vi phạm, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định của pháp luật. Trong trường hợp hành vi vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt, Tổ trưởng Tổ kiểm tra, kiểm soát tiến hành lập biên bản làm việc, biên bản vi phạm, tiến hành áp dụng các biện pháp ngăn chặn, thu thập tài liệu, tang vật chứng theo thẩm quyền và báo cáo ngay

người chỉ huy lực lượng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát. Người chỉ huy lực lượng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc căn cứ vào tính chất vụ việc, kịp thời báo cáo người chỉ huy cấp trên có thẩm quyền đề tổ chức dẫn giải tàu thuyền vi phạm, áp dụng biện pháp ngăn chặn và tiến hành các biện pháp xác minh, điều tra, kết luận vụ việc. Trường hợp phát hiện người phạm tội quả tang, người đang bị truy nã, bị truy tìm thì cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển Việt

Nam đang thi hành nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật về tổ chức cơ quan điều tra hình sự và pháp luật về tố tụng hình sự.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019. Bãi bỏ Thông tư số 80/2011/TT-BQP ngày 01/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quy trình kiểm tra, kiểm soát trên biển của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ, HÀNG CẤM VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đang được Bộ Công thương tổ chức lấy ý kiến góp ý. Theo đó, các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng bao gồm: hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh theo giấy phép kinh doanh; hành vi kinh doanh dịch vụ cấm đầu tư kinh doanh, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm; hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; hàng hóa lưu thông trong nước bị áp dụng
Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

biện pháp khẩn cấp; hàng hóa quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác; hành vi vi phạm về sản xuất, kinh doanh thuốc lá; về sản xuất, kinh doanh rượu; hành vi đầu cơ hàng hóa và găm hàng; hành vi vi phạm về hoạt động xúc tiến thương mại; hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; hành vi vi phạm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hành vi vi phạm về thương mại điện tử...

Trong đó, hàng cấm gồm hàng hóa cấm kinh doanh; hàng hóa cấm lưu hành, sử dụng; hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam. Hàng giả gồm: hàng hóa có giá trị sử dụng, công dụng không đúng với nguồn gốc bản chất tự nhiên, tên gọi của hàng hóa; hàng hoá không

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

có giá trị sử dụng, công dụng hoặc có giá trị sử dụng, công dụng không đúng so với giá trị sử dụng, công dụng đã công bố hoặc đăng ký; hàng hóa có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng, đặc tính kỹ thuật cơ bản tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hóa chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa...

Cụ thể, Nghị định này quy định phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm trong trường hợp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự: buôn bán thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng có số lượng từ 50 kilôgam trở lên hoặc từ 50 lít trở lên; buôn bán thuốc lá điều nhập lậu có số lượng từ 1.500 bao trở lên; buôn bán pháo nổ từ 6 kilôgam trở lên; buôn bán hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng trị giá từ 100.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng trở lên; buôn bán hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam trị giá từ 200.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên.

Đối với hành vi sản xuất hàng giả về giá trị sử dụng, công dụng, mức phạt tiền như sau: phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả

tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng; phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 30.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 50.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi sản xuất hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa mức phạt tiền như sau: phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng; phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá từ 30.000.000 đồng trở

lên hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 50.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra Dự thảo còn quy định về mức phạt tiền và hình thức xử phạt bổ sung đối với các hành vi vi phạm hành chính khác.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác?*

*** Trả lời:** Điều 8 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 quy định những chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác như sau:

1. Chức danh có tiêu chuẩn gồm: chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25; chức danh là Ủy viên (thành viên) Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế; Giám đốc, Phó giám đốc và các chức danh tương đương tại doanh nghiệp nhà nước.

2. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác cần bố trí xe ô tô cho các đối tượng không thuộc các chức danh có tiêu chuẩn thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước xem xét, quyết định.

2. Hỏi: *Từ năm 2019, giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan nhà nước được quy định như thế nào?*

*** Trả lời:** Theo Điều 16 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 quy định từ ngày 25/02/2019 giá mua xe ô

tô phục vụ công tác chung của các cơ quan nhà nước được như sau:

1. Giá mua xe ô tô phục vụ công tác tối đa là 720 triệu đồng/xe. Trường hợp cần thiết phải mua xe ô tô 2 cầu do thường xuyên phải đi công tác đến địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi thì giá mua tối đa là 1.100 triệu đồng/xe.

2. Giá mua xe ô tô là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

3. Hỏi: *Từ năm 2019, việc điều chỉnh mức giá mua xe ô tô trong các cơ quan nhà nước được thực hiện như thế nào?*

*** Trả lời:** Theo Điều 21, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 quy định việc điều chỉnh mức giá mua xe ô tô trong các cơ quan nhà nước như sau:

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

1. Bộ, cơ quan trung ương, Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên Tập đoàn kinh tế xem xét, quyết định giá mua xe ô tô cao hơn không quá 5% so với mức giá quy định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

2. Trường hợp cần thiết trang bị xe ô tô có giá cao hơn từ trên 5% đến không quá 20% so với mức giá quy định, Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng thành viên của Tập đoàn kinh tế xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính; Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy xem xét, quyết định đối với đơn vị thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

4. Hỏi: Những đối tượng nào được thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô?

*** Trả lời:** Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 những đối tượng sau đây được thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô:

1. Chức danh thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc, trực thuộc Bộ...

2. Các chức danh như: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên Tập đoàn kinh tế...

3. Các chức danh: Ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế, Giám đốc... áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh./.